

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.

2. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Hành vi vi phạm về hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí;

b) Hành vi vi phạm quy định về an toàn, an ninh và môi trường trong lĩnh vực dầu khí;

c) Hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo, cung cấp thông tin và các quy định khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực dầu khí;

d) Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu;

đ) Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh xăng dầu;

e) Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây khí dầu mỏ hóa lỏng gọi tắt là LPG);

g) Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh LPG; vi phạm quy định về chai LPG và LPG chai;

h) Hành vi vi phạm quy định về nạp, cấp LPG;

i) Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, sửa chữa, kiểm định chai LPG.

3. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng không quy định tại Nghị định này thì áp dụng Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực có liên quan để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Những người có thẩm quyền kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

4. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Tổ chức” theo quy định tại Nghị định này bao gồm tổ chức kinh tế và các tổ chức khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính.

2. “Tổ chức kinh tế” bao gồm các doanh nghiệp được hoạt động theo Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã ngày 26 tháng 11 năm 2003; tổ chức tín dụng được thành lập

theo Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; tổ chức bảo hiểm được thành lập theo Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 9 tháng 12 năm 2000; các tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật và các đơn vị kinh tế trực thuộc của các tổ chức kinh tế nói trên.

3. “Cá nhân” quy định tại Nghị định này bao gồm cả hộ kinh doanh phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Áp dụng mức phạt tiền trong xử phạt hành chính

1. Mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân, kể cả các trường hợp quy định chủ thể thực hiện hành vi vi phạm đó là tổ chức.

2. Trường hợp tổ chức thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này thì mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM, THĂM DÒ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ

Điều 5. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không lập chương trình công tác năm tương ứng gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo từng giai đoạn phù hợp với cam kết trong hợp đồng dầu khí về thời hạn, nội dung công việc, tài chính.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không nộp tài liệu và mẫu vật thu được trong quá trình khoan cho cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi kéo dài thời hạn của giai đoạn tìm kiếm, thăm dò khi cơ quan có thẩm quyền chưa cho phép.

4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với hành vi khoan ra ngoài diện tích hợp đồng dầu khí khi cơ quan có thẩm quyền chưa cho phép.

5. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi giữ lại diện tích phát hiện khí có khả năng thương mại khi chưa được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

6. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí khi hợp đồng dầu khí chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí tại khu vực Nhà nước tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm.

8. Phạt tiền từ 900.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm nghiên cứu, tìm kiếm thăm dò dầu khí.

9. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Khoản 4, Khoản 6, Khoản 7 Điều này;

b) Trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm Khoản 8 Điều này.

Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động phát triển mỏ và khai thác dầu khí

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không lập chương trình công tác năm tương ứng gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Không lưu giữ sổ sách ghi chép về công tác đo lường thiết bị đo lưu lượng tổng hoặc thiết bị kiểm tra lưu lượng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Phân bổ sản lượng khai thác dầu từ cụm giếng của mỏ trên cơ sở chia tỷ lệ của từng giếng không phù hợp với hệ thống phân dòng và quy trình phân bổ đã được phê duyệt;

b) Không chuẩn chỉnh và duy trì việc chuẩn chỉnh tất cả các thiết bị đo tổng lưu lượng, đo nước, đo khí theo tiêu chuẩn, chế độ định kỳ đã được chấp thuận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

c) Tiến hành các hoạt động sửa chữa giếng hoặc xử lý để tăng dòng sản phẩm khi chưa có sự phê duyệt của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

d) Tiến hành khai thác dầu khí từ hai vỉa trở lên bằng một ống khai thác hoặc một thân giếng chung mà không đo lưu lượng riêng của từng vỉa khi chưa được sự phê duyệt của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

đ) Không đo tổng lưu lượng của các vỉa sản phẩm và xác định lưu lượng khai thác của từng vỉa riêng biệt khi tiến hành khai thác đồng thời nhiều vỉa đã được chấp thuận.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Khai thác dầu khí với sản lượng làm giảm áp suất vỉa xuống thấp hơn mức áp suất đã được phê duyệt mà không được sự cho phép của các cấp có thẩm quyền theo quy định;

b) Không thực hiện đúng quy định về van an toàn trong lòng giếng;

c) Không hợp nhất mỏ theo quy định;

d) Không tính lại trữ lượng dầu khí theo quy định của pháp luật;

đ) Không thực hiện đúng quy định về đo hoặc khảo sát áp suất vỉa;

e) Không thực hiện đúng quy định về lấy và phân tích mẫu lưu thể;

g) Không thực hiện đúng quy định về ống khai thác và ống chống khai thác;

h) Không bảo đảm thiết bị đầu giếng và cây thông phù hợp với quy định của pháp luật;

i) Bơm chất lưu vào vỉa theo mạng lưới giếng bơm ép và vỉa khác với mạng lưới giếng bơm ép và vỉa đã được phê duyệt;

k) Không thực hiện đúng quy trình về đốt và xả khí đồng hành;

l) Trong quá trình thử giếng mà khai thác vượt quá khối lượng đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cho phép đốt hoặc huỷ;

m) Khai thác khí đồng hành trong trường hợp tỷ suất khí dầu cao hơn giới hạn đã phê duyệt khi chưa có sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện yêu cầu của Chính phủ Việt Nam về việc bán dầu thô tại thị trường Việt Nam;

b) Không thực hiện đúng nội dung kế hoạch đại cương và kế hoạch phát triển mỏ dầu khí đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận.

5. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tiến hành hoạt động phát triển mỏ và khai thác dầu khí khi kế hoạch phát triển mỏ chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Khai thác dầu khí vượt ra ngoài diện tích hợp đồng khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

6. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động khai thác dầu khí tại khu vực mà Nhà nước tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm.

7. Phạt tiền từ 900.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm khai thác dầu khí.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 2; Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này;

b) Trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm Khoản 7 Điều này.

Điều 7. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động kết thúc dự án tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chương trình, kế hoạch, dự toán chi phí cho việc tháo dỡ các công trình cố định phục vụ hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí theo quy định.

2. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tháo dỡ các công trình cố định phục vụ hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí khi chương trình, kế hoạch, dự toán chi phí cho việc tháo dỡ các công trình đó chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Không tiến hành tháo dỡ các công trình cố định phục vụ hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí theo chương trình, kế hoạch, dự toán chi phí cho việc tháo dỡ các công trình đó đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Không thực hiện đúng quy định về bảo quản và huỷ giếng khoan dầu khí.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc tháo dỡ công trình hoặc khôi phục lại tình trạng ban đầu theo quy định đối với hành vi vi phạm tại Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều này.

Mục 2 **HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH** **VỀ AN TOÀN, AN NINH VÀ MÔI TRƯỜNG** **TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ**

Điều 8. Hành vi vi phạm quy định về an toàn, an ninh dầu khí

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trồng cây lâu năm trong hành lang an toàn các công trình dầu khí trên đất liền;

b) Cản trở việc tiến hành hợp pháp các hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thiết lập hành lang an toàn xung quanh các công trình dầu khí theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Sử dụng bình chịu áp lực, bình chịu lửa được thiết kế và lắp đặt không theo các tiêu chuẩn quy định;

c) Không thực hiện đúng các quy định về kiểm tra các van, các thiết bị cảm biến;

d) Sử dụng hệ thống thiết bị xử lý, bình tách, các loại bình áp lực, máy bơm, máy nén khí, đường ống, bộ phận dòng (manifold), đầu giếng và các thiết bị khai thác dầu khí khác khi các thiết bị đó chưa được bảo vệ bằng hệ thống an toàn;

đ) Không lắp đặt van đóng khẩn cấp ở đầu giếng và cây thông hoặc sử dụng van đóng khẩn cấp không đạt tiêu chuẩn theo quy định;

e) Không thực hiện đúng quy định về khoảng cách đặt động cơ diesel trên đất liền;

g) Sử dụng công trình khai thác ngoài khơi khi hệ thống ống dẫn và các thiết bị có liên quan được thiết kế và lắp đặt không theo tiêu chuẩn quy định;

h) Không nối các van xả áp và thiết bị xử lý hydrocacbon lỏng với bình lắng hoặc thùng chứa hoặc thùng bọc cao su có thể tích đủ để chứa được thể tích lỏng lớn nhất có thể thoát ra trước khi hệ thống được đóng an toàn;

i) Không lắp đặt hệ bị các thiết bị báo động có khả năng báo cho tất cả mọi người trên công trình trong tình huống có thể gây nguy hiểm cho người, cho công trình hoặc có hại cho môi trường tự nhiên theo quy định;

k) Không lập báo cáo đánh giá định lượng rủi ro để làm cơ sở xác định khoảng cách an toàn trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tiến hành xây dựng các công trình, sử dụng lửa trần, các thiết bị phát nhiệt, phát lửa và các hoạt động khác trong hành lang an toàn các công trình dầu khí trên đất liền gây nguy hại cho công trình dầu khí đó;

b) Thả neo trái phép các phương tiện tàu, thuyền trong phạm vi 2 hải lý tính từ rìa ngoài cùng của công trình dầu khí biển;

c) Xâm nhập trái phép hoặc tiến hành các hoạt động dưới bất kỳ hình thức nào trong vùng an toàn dầu khí của các công trình dầu khí trên biển khi chưa được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thiết lập hoặc không duy trì hệ thống quản lý công tác an toàn trong quá trình hoạt động từ khâu thiết kế, xây dựng, chạy thử, vận hành, khai thác và huỷ bỏ công trình;

b) Không xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Lập kế hoạch ứng cứu khẩn cấp không phù hợp với hệ thống ứng cứu khẩn cấp quốc gia.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong hoạt động dầu khí đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2 và Điểm c Khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép đối với vi phạm quy định tại Điểm a và c Khoản 3 Điều này.

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về ứng phó sự cố tràn dầu

Các hành vi vi phạm quy định về ứng phó sự cố tràn dầu được xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 10. Hành vi vi phạm quy định về an toàn đường ống vận chuyển khí trên đất liền

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi nổ mìn, khai thác đá trong phạm vi khu vực ảnh hưởng tính từ ranh giới hành lang an toàn đến ranh giới khu vực ảnh hưởng.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy định về độ dày thành ống;

b) Không thực hiện đúng quy định về độ sâu của đường ống ngầm;

- c) Không thực hiện đúng quy định về thiết kế, thi công đường ống mới;
- d) Thay đổi tiêu chuẩn thiết kế khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;
- đ) Không có chương trình quản lý an toàn cho từng giai đoạn của quá trình thi công, nghiệm thu và chạy thử công trình;
- e) Không xây dựng các thủ tục, quy trình liên quan đến việc vận hành và bảo dưỡng đường ống;
- g) Không tính toán lại áp suất vận hành tối đa định kỳ theo quy định của pháp luật;
- h) Không lập kế hoạch bảo dưỡng, tổ chức kiểm tra, sửa chữa hư hỏng;
- i) Không tổ chức lưu trữ thông tin, dữ liệu về vận hành, tai nạn, sự cố, tổn thất cũng như thông tin về khảo sát, sửa chữa, tuần tra, kết quả kiểm định kỹ thuật, các văn bản xử lý vi phạm và các biện pháp khắc phục;
- k) Không duy trì các biển báo tuyến ống ở những nơi cần thiết phải lắp đặt các biển chú ý, biển cảnh báo và cọc ranh giới;
- l) Không có phương án thiết kế và biện pháp thi công được các cấp thẩm quyền phê duyệt tại khu vực giao cắt qua dải đất tuyến ống hoặc hành lang an toàn tuyến ống.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Hành vi vi phạm quy định về công tác bảo vệ môi trường

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không có cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng các quy định về ghi chép và báo cáo trạng thái môi trường vật lý;

b) Không thực hiện đúng các quy định về nước khai thác từ vỉa.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng các dung dịch khoan, các hóa chất gây độc hại hoặc nguy hiểm khi chưa được phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Mục 3

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ

Điều 12. Hành vi vi phạm quy định về báo cáo và cung cấp thông tin

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

1. Không thông báo kết quả thăm lượng theo quy định.
2. Không đăng ký giá trị trữ lượng dầu khí được phê duyệt theo quy định.
3. Không báo cáo về kết quả đo thông số khai thác trong thân giếng theo quy định.
4. Không báo cáo định kỳ về sản lượng khai thác, thành phần, tỷ trọng dầu khí khai thác được của từng mỏ, từng đối tượng khai thác theo quy định.
5. Không gửi những nội dung liên quan đến đồng hồ lưu lượng khí thương mại theo quy định.
6. Không báo cáo các tài liệu liên quan đến quy trình, thiết bị, người thực hiện hoạt động sửa chữa giếng hoặc xử lý để tăng dòng sản phẩm theo quy định.
7. Không gửi báo cáo trữ lượng dầu khí theo quy định.
8. Không thông báo đầy đủ và kịp thời các nguy cơ có thể ảnh hưởng đến an toàn đường ống vận chuyển khí đối với công trình trong khu vực ảnh hưởng theo quy định.
9. Không thông báo khi đốt hoặc huỷ dầu để đối phó với tình trạng khẩn cấp theo quy định.
10. Không gửi một trong các tài liệu sau đây theo quy định:
 - a) Phương án, kế hoạch hoạt động dầu khí hàng năm và dài hạn;

- b) Báo cáo tổng hợp về thực hiện và kết quả hoạt động dầu khí hàng quý, hàng năm;
- c) Báo cáo tình hình thực hiện các dự án kinh tế, kỹ thuật về hoạt động dầu khí;
- d) Báo cáo sự kiện quan trọng, sự cố liên quan đến hoạt động dầu khí.

Điều 13. Hành vi vi phạm quy định về cung cấp tài liệu cho hoạt động kiểm tra, thanh tra về dầu khí

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp các tài liệu hoặc cung cấp không đầy đủ tài liệu gây cản trở cho hoạt động kiểm tra, thanh tra về dầu khí của người thi hành công vụ và của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Chương III
HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC
XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ
TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU

Mục 1
HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH
VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XĂNG DẦU

Điều 14. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh xăng dầu;
- b) Xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu khi Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu đã hết thời hạn hiệu lực;
- c) Sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu bị tẩy xóa, sửa chữa;
- d) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu;
- đ) Làm giả hoặc sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu giả.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Có cầu cảng nhưng không đúng quy định;
- b) Có kho tiếp nhận xăng dầu nhập khẩu nhưng không đúng quy định;
- c) Có phương tiện vận tải xăng dầu nhưng không đúng quy định;
- d) Có hệ thống phân phối xăng dầu nhưng không đúng quy định;
- đ) Có phương tiện tra nạp nhiên liệu bay nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không có cầu cảng chuyên dụng;
- b) Không có kho tiếp nhận xăng dầu nhập khẩu;
- c) Không có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng;
- d) Không có hệ thống phân phối xăng dầu;
- đ) Không có phương tiện tra nạp nhiên liệu bay.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này;

b) Tịch thu Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm c, Điểm đ Khoản 1 Điều này.

Điều 15. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện sản xuất xăng dầu

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất xăng dầu khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh xăng dầu.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cơ sở sản xuất xăng dầu không theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt;

b) Có phòng thử nghiệm, đo lường nhưng không đủ năng lực để kiểm tra chất lượng xăng dầu sản xuất theo quy định.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cơ sở sản xuất xăng dầu không được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư;

b) Không có phòng thử nghiệm, đo lường để kiểm tra chất lượng xăng dầu sản xuất theo quy định.

Điều 16. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh xăng dầu khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh xăng dầu;

b) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu không được đào tạo nghiệp vụ về kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có kho, bể chứa xăng dầu nhưng không đúng quy định;

b) Có hệ thống phân phối xăng dầu nhưng không đúng quy định;

c) Có phương tiện vận tải xăng dầu nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có kho, bể chứa xăng dầu;

b) Không có hệ thống phân phối xăng dầu;

c) Không có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp thu được đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

Điều 17. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của đại lý bán lẻ xăng dầu

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh xăng dầu khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh xăng dầu;

b) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu không được đào tạo nghiệp vụ về kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không có cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định.

Điều 18. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh của cửa hàng bán lẻ xăng dầu

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu không được đào tạo nghiệp vụ về kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu bị tẩy xóa, sửa chữa.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu;

b) Địa điểm của cửa hàng bán lẻ xăng dầu không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không có đủ trang thiết bị tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định hoặc trang thiết bị tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu không đạt tiêu chuẩn theo quy định.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Địa điểm của cửa hàng bán lẻ xăng dầu không phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Kinh doanh xăng dầu khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đã hết hiệu lực hoặc đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi;

c) Kinh doanh xăng dầu khi không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu;

d) Làm giả hoặc sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu giả.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 và Điểm d Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp thu được đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này.

Điều 19. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ xăng dầu

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu hoặc kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh dịch vụ xăng dầu;

b) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh hoặc cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp sử dụng phương tiện vận tải không được đào tạo nghiệp vụ về kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu có cầu cảng hoặc có kho chứa nhưng không đúng quy định;

b) Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu có phương tiện vận tải xăng dầu nhưng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu mà không có cầu cảng chuyên dụng hoặc không có kho chứa;

b) Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu mà không có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng;

c) Vận chuyển xăng dầu nhưng nắp bồn xe chứa xăng dầu không có niêm phong kẹp chì theo quy định;

d) Dùng phương tiện vận tải không phải là phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng để vận chuyển xăng dầu hoặc kinh doanh dịch vụ vận chuyển xăng dầu.

Mục 2

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH XĂNG DẦU

Điều 20. Hành vi vi phạm quy định về niêm yết giá bán và giá bán lẻ xăng dầu

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không niêm yết giá bán lẻ xăng dầu hoặc niêm yết giá bán lẻ xăng dầu không đúng quy định, không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng;

b) Niêm yết giá bán lẻ xăng dầu không đúng với giá do thương nhân đầu mối quy định;

c) Bán không đúng giá niêm yết do thương nhân đầu mối quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tự ý điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu không đúng thời điểm thương nhân đầu mối quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 21. Hành vi vi phạm quy định về quy trình điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu của thương nhân đầu mối

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục đăng ký giá bán xăng dầu trong nước với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không thông báo hoặc không gửi quyết định về giá bán lẻ xăng dầu cho các đơn vị trong hệ thống phân phối xăng dầu trước thời điểm giá có hiệu lực thi hành khi điều chỉnh tăng, giảm giá bán lẻ xăng dầu.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành quy định về mức điều chỉnh giá, thời gian tối thiểu giữa hai lần điều chỉnh giá liên tiếp khi điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng dầu và thời gian tối đa giữa hai lần điều chỉnh giá liên tiếp khi điều chỉnh giảm giá bán lẻ xăng dầu.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 22. Hành vi gian lận về sử dụng phương tiện đo lường trong kinh doanh xăng dầu

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có chứng chỉ kiểm định (Giấy chứng nhận kiểm định hoặc dấu kiểm định, tem kiểm định) phương tiện đo xăng dầu;

b) Sử dụng chứng chỉ kiểm định (Giấy chứng nhận kiểm định hoặc dấu kiểm định, tem kiểm định) phương tiện đo xăng dầu đã hết hiệu lực;

c) Sử dụng chứng chỉ kiểm định (Giấy chứng nhận kiểm định hoặc dấu kiểm định, tem kiểm định) bị tẩy xóa, sửa chữa.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng phương tiện đo bị sai, bị hỏng hoặc không đạt yêu cầu về đo lường hoặc sai số của phương tiện đo vượt quá giới hạn sai số cho phép;

b) Tự ý tháo dỡ niêm phong, kẹp chì, dấu kiểm định, tem kiểm định trên phương tiện đo mà không thông báo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng chứng chỉ kiểm định (Giấy chứng nhận kiểm định hoặc dấu kiểm định, tem kiểm định) giả mạo;

b) Không thực hiện kiểm định phương tiện đo trong thời hạn quy định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Làm thay đổi cấu trúc kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo;

d) Tác động, điều chỉnh, sửa chữa, thay thế, lắp thêm, rút bớt thiết bị của phương tiện đo làm sai lệch kết quả đo hoặc sử dụng các thiết bị khác để điều chỉnh sai số của phương tiện đo vượt quá giới hạn sai số cho phép;

đ) Có hành vi gian lận khác về đo lường khi bán xăng dầu.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 06 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm a Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

b) Tịch thu chứng chỉ kiểm định (Giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định) đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 1, Điểm a, Điểm c, Điểm d Khoản 3 Điều này;

c) Tịch thu phương tiện đo và các thiết bị khác đối với vi phạm quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc đình chỉ sử dụng phương tiện đo vi phạm và thực hiện kiểm định phương tiện đo trước khi đưa vào sử dụng đối với vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Điểm a, Điểm b, Điểm đ Khoản 3 Điều này;

b) Buộc nộp lại ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Điều 23. Hành vi vi phạm quy định về chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường

1. Phạt tiền từ 1 lần đến 1,5 lần giá trị hàng hóa vi phạm đối với hành vi tồn trữ, vận chuyển xăng dầu có chất lượng không phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn công bố áp dụng.

2. Phạt tiền từ 1,5 lần đến 2,5 lần giá trị hàng hóa vi phạm đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Pha trộn chất phụ gia hoặc các chất khác vào xăng dầu làm thay đổi chất lượng xăng dầu hoặc chất lượng xăng dầu không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn công bố áp dụng;

b) Mua, bán xăng dầu có chất lượng không phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn công bố áp dụng;

c) Xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, pha chế xăng dầu có chất lượng không phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn công bố áp dụng.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu hoặc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 06 tháng đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu, doanh nghiệp xuất nhập khẩu xăng dầu vi phạm quy định tại Điều này;

b) Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với tổng đại lý, đại lý, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xăng dầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc đình chỉ lưu thông đối với xăng dầu chưa được chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc không bảo đảm chất lượng đối với vi phạm quy định tại Điều này;

b) Buộc thu hồi toàn bộ lượng xăng dầu chưa được chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc không bảo đảm chất lượng đang lưu thông trên thị trường đối với vi phạm quy định tại Điều này;

c) Buộc chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế xăng dầu có chất lượng không phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với vi phạm quy định tại Điều này;

d) Buộc tái xuất hoặc tiêu hủy xăng dầu có chất lượng không phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn công bố áp dụng trong trường hợp không thực hiện được biện pháp quy định tại Điểm c Khoản 6 Điều này hoặc gây hại cho sức khỏe, an toàn, môi trường.

Điều 24. Hành vi vi phạm quy định về đăng ký hệ thống phân phối

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với đại lý bán lẻ xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Gian lận trong kê khai đăng ký hệ thống phân phối.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổng đại lý xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Gian lận trong kê khai đăng ký hệ thống phân phối.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối, thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Gian lận trong kê khai đăng ký hệ thống phân phối.

Điều 25. Hành vi vi phạm quy định về mua, bán xăng dầu theo hệ thống phân phối

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với đại lý kinh doanh xăng dầu, cửa hàng bán lẻ xăng dầu có hành vi mua, bán xăng dầu với các đối tượng ngoài hệ thống phân phối, trừ trường hợp bán trực tiếp cho người tiêu dùng.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu có hành vi mua, bán xăng dầu với các đối tượng ngoài hệ thống phân phối, trừ trường hợp bán trực tiếp cho người tiêu dùng.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có hành vi bán xăng dầu cho các đối tượng ngoài hệ thống phân phối của thương nhân, trừ trường hợp bán trực tiếp cho các hộ công nghiệp và thương nhân đầu mối khác.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu hoặc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá;

b) Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu có hành vi vi phạm tại Khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

Điều 26. Hành vi vi phạm quy định về giao, nhận tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với đại lý bán lẻ xăng dầu có hành vi làm đại lý bán lẻ xăng dầu vượt quá số lượng tổng đại lý hoặc thương nhân đầu mối theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Làm tổng đại lý vượt quá số lượng thương nhân đầu mối theo quy định;

b) Ký hợp đồng với đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu không đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Thương nhân đầu mối có hành vi giao tổng đại lý, đại lý xăng dầu mà không có hợp đồng đại lý kinh doanh xăng dầu theo quy định;

b) Thương nhân nhận làm tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu mà không có hợp đồng đại lý kinh doanh xăng dầu theo quy định;

c) Ký hợp đồng với đại lý bán lẻ xăng dầu khi đại lý này đang là hệ thống phân phối của thương nhân đầu mối, tổng đại lý khác (chưa thanh lý hợp đồng hiện tại).

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có hành vi ký hợp đồng tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu với thương nhân không đủ điều kiện làm tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu theo quy định.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với thương nhân đầu mối, tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu có hành vi vi phạm tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm.

Điều 27. Hành vi vi phạm quy định về chuyển tải, sang mạn xăng dầu

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi chuyển tải, sang mạn xăng dầu không đúng vị trí quy định.

Điều 28. Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu sản xuất xăng dầu

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Thương nhân sản xuất xăng dầu xuất khẩu xăng dầu không phải do mình sản xuất, gia công xuất khẩu;

b) Gia công xuất khẩu xăng dầu khi không phải là thương nhân sản xuất xăng dầu.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu sản xuất xăng dầu khi không có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu theo quy định hoặc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nhập khẩu xăng dầu thấp hơn hạn mức tối thiểu về số lượng, chủng loại được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao hàng năm;

b) Nhập khẩu nguyên liệu sản xuất xăng dầu không theo đúng kế hoạch đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

Điều 29. Hành vi vi phạm quy định về dự trữ xăng dầu, nguyên liệu sản xuất xăng dầu

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân sản xuất xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Duy trì mức dự trữ nguyên liệu sản xuất xăng dầu thấp hơn mức tối thiểu theo quy định;

b) Duy trì mức dự trữ lưu thông xăng dầu thấp hơn mức tối thiểu theo quy định trong trường hợp có hệ thống phân phối trên thị trường.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi duy trì mức dự trữ lưu thông xăng dầu thấp hơn mức tối thiểu theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

Điều 30. Hành vi vi phạm quy định về biển hiệu

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không ghi tên hoặc ghi không đúng tên thương nhân đầu mối cung cấp xăng dầu trên biển hiệu của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có hành vi không quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân đầu mối trên biển hiệu của cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình.

Điều 31. Hành vi vi phạm quy định về bán xăng dầu

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không niêm yết thời gian bán hàng tại nơi bán hàng;

b) Niêm yết thời gian bán hàng không rõ ràng, không dễ thấy.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi bán xăng dầu qua các cột bơm mini, trụ bơm lắc tay, qua thùng, can chai và các dụng cụ chứa đựng khác.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cửa hàng, đại lý kinh doanh xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Giảm thời gian bán hàng so với thời gian niêm yết hoặc so với thời gian bán hàng trước đó mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Không bán hàng, ngừng bán hàng mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

c) Giảm lượng hàng bán ra so với thời gian trước đó mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Giảm lượng hàng bán ra so với thời gian trước đó mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Không bán hàng, ngừng bán hàng mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối, doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, Chi nhánh của thương nhân đầu mối, Chi nhánh của doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối có hành vi giảm lượng hàng bán ra so với thời gian trước đó mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi mua bán, vận chuyển, tồn trữ, kinh doanh xăng dầu khi không phải là thương nhân đầu mối, thương nhân kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu, tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu (trừ trường hợp mua để sử dụng phục vụ sản xuất).

7. Hình thức xử phạt bổ sung

a) Tịch thu tang vật dùng để vi phạm đối với vi phạm tại Khoản 2 và Khoản 6 Điều này.

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu hoặc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 và Khoản 5 Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

c) Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, Chi nhánh của thương nhân đầu mối, Chi nhánh của doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

Điều 32. Hành vi vi phạm quy định về vận chuyển, buôn bán, trao đổi xăng dầu qua biên giới

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển, buôn bán, trao đổi xăng dầu qua biên giới không đúng quy định nếu trị giá xăng dầu đến 10.000.000 đồng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ 100.000.000 đồng trở lên và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu xăng dầu đối với vi phạm quy định tại Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu hoặc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với thương nhân đầu mối, cửa hàng bán lẻ xăng dầu vi phạm quy định tại Điều này;

c) Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, Chi nhánh của thương nhân đầu mối, Chi nhánh của doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 33. Hành vi vi phạm về kinh doanh xăng dầu nhập lậu

Hành vi kinh doanh xăng dầu nhập lậu bị xử phạt theo quy định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại.

Điều 34. Hành vi vi phạm quy định về quản lý kinh doanh xăng dầu tại khu vực biên giới

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây nếu trị giá xăng dầu đến 10.000.000 đồng:

a) Vận chuyển xăng dầu vào khu vực biên giới không đúng quy định;

b) Buôn bán, trao đổi xăng dầu trên biển với tàu thuyền, phương tiện đánh bắt thủy sản của nước ngoài.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ trên 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này nếu trị giá xăng dầu từ 100.000.000 đồng trở lên và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cửa hàng, đại lý bán lẻ xăng dầu tại khu vực biên giới có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy định về thời gian bán xăng dầu tại khu vực biên giới;

b) Không thực hiện các quy định về phương thức, định mức bán lẻ xăng dầu cho phương tiện vãng lai nước ngoài theo quy định.

8. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng, đầy đủ quy định về cung ứng xăng dầu khi cung ứng xăng dầu cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại khu vực biên giới.

9. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu xăng dầu đối với vi phạm quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá;

c) Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, Chi nhánh của thương nhân đầu mối, Chi nhánh của doanh nghiệp trực thuộc thương nhân đầu mối, tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm hoặc vi phạm trong thời gian thực hiện bình ổn giá.

Chương IV
HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH,
HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ
TRONG KINH DOANH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG

Mục 1
HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH
VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG

Điều 35. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu LPG khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu LPG.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có đủ số lượng tối thiểu chai LPG các loại theo quy định thuộc sở hữu của thương nhân;

b) Chai LPG không phù hợp với nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ theo quy định;

c) Có kho tiếp nhận LPG nhập khẩu từ tàu hoặc từ phương tiện vận chuyển khác nhưng dung tích bồn chứa không đạt mức tối thiểu theo quy định;

d) Tổng đại lý, đại lý trong hệ thống phân phối LPG không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có trạm nạp LPG vào chai theo quy định;

b) Hệ thống phân phối LPG không có cửa hàng hoặc trạm nạp LPG vào ô tô hoặc trạm cấp LPG theo quy định;

c) Không có hoặc không có đủ số lượng tổng đại lý, đại lý kinh doanh LPG theo quy định;

d) Không có cầu cảng hoặc có cầu cảng nhưng không đúng quy định;

đ) Không có kho tiếp nhận LPG nhập khẩu từ tàu hoặc từ phương tiện vận chuyển khác;

e) Trạm nạp LPG vào chai chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Buộc đình chỉ hoạt động của trạm nạp LPG vào chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều này.

Điều 36. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện sản xuất, chế biến LPG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với thương nhân sản xuất, chế biến LPG có hành vi sản xuất, chế biến LPG khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đăng ký sản xuất, chế biến LPG.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với thương nhân sản xuất, chế biến LPG có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cơ sở sản xuất, chế biến LPG không theo đúng quy hoạch hoặc không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng;

b) Có kho chứa LPG nhưng không theo quy hoạch hoặc không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;

c) Có kho chứa LPG nhưng tổng sức chứa thấp hơn mức tối thiểu quy định;

d) Có phòng thử nghiệm nhưng không đủ năng lực để kiểm tra chất lượng LPG theo quy định.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân sản xuất, chế biến LPG một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật sản xuất, chế biến LPG;

b) Không có phòng thử nghiệm để kiểm tra chất lượng LPG theo quy định;

c) Không có kho chứa LPG.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật sản xuất, chế biến LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 3 Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm.

Điều 37. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện thương nhân phân phối LPG cấp I

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phân phối LPG khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh LPG.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Có kho LPG nhưng tổng sức chứa thấp hơn mức tối thiểu quy định;
- b) Có kho LPG nhưng xây dựng không theo quy hoạch hoặc không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;
- c) Có kho LPG nhưng không thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo quy định;
- d) Có chai LPG nhưng không đủ số lượng tối thiểu theo quy định;
- đ) Chai LPG không phù hợp với nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ theo quy định;
- e) Cửa hàng bán LPG chai, tổng đại lý, đại lý LPG thuộc hệ thống không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;
- g) Trạm cấp LPG, trạm nạp LPG vào ô tô không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không có hệ thống phân phối LPG theo quy định;
- b) Có hệ thống phân phối LPG nhưng không có cửa hàng bán LPG chai hoặc trạm cấp LPG hoặc trạm nạp LPG vào ô tô hoặc không đủ số lượng tổng đại lý, đại lý kinh doanh LPG tối thiểu theo quy định;
- c) Không có kho chứa LPG;
- d) Không có trạm nạp LPG vào chai;
- đ) Có trạm nạp LPG vào chai nhưng không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Buộc đình chỉ hoạt động của của trạm cấp LPG, trạm nạp LPG vào ô tô, trạm nạp LPG vào chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm g Khoản 2 và Điểm đ Khoản 3 Điều này.

Điều 38. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện tổng đại lý kinh doanh LPG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Kinh doanh LPG khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không đăng ký đại lý kinh doanh LPG;

c) Có kho chứa chai LPG và LPG chai nhưng xây dựng không theo quy chuẩn kỹ thuật hoặc không đạt sức chứa tối thiểu theo quy định;

d) Hệ thống phân phối LPG không có cửa hàng bán LPG chai hoặc trạm nạp LPG vào ô tô theo quy định;

đ) Hệ thống phân phối LPG không đủ số lượng đại lý tối thiểu hoặc có đại lý không đủ điều kiện kinh doanh theo quy định;

e) Không có hợp đồng đại lý với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có kho chứa chai LPG và LPG chai;

b) Không có hệ thống phân phối LPG.

Điều 39. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện đại lý kinh doanh LPG

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Kinh doanh LPG khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không đăng ký đại lý kinh doanh LPG;

c) Có cửa hàng bán LPG chai hoặc trạm nạp LPG vào ô tô nhưng không đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có cửa hàng bán LPG chai;

b) Không có hợp đồng đại lý với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc tổng đại lý theo quy định.

Điều 40. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện cửa hàng bán LPG chai

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Kinh doanh LPG khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không đăng ký bán LPG chai;

c) Không đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh LPG khi không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh LPG, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh LPG đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh LPG đã bị tước, bị thu hồi;

b) Thuê, mượn, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh LPG;

c) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh LPG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

d) Không có hợp đồng mua LPG chai với đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối theo quy định;

đ) Địa điểm cửa hàng bán LPG chai không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục kinh doanh LPG khi đã bị đình chỉ hoạt động kinh doanh LPG.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này;

b) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh LPG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này.

Điều 41. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện trạm nạp LPG vào chai

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nạp LPG vào chai khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đăng ký nạp LPG vào chai;

b) Trạm nạp LPG vào chai không đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Hàng rào bảo vệ xung quanh trạm nạp không đảm bảo thông thoáng hoặc không tuân thủ khoảng cách an toàn theo quy định;

b) Không có đầy đủ quy trình nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Địa điểm trạm nạp LPG vào chai không phù hợp với quy hoạch hoặc không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp;

b) Dự án, thiết kế trạm nạp LPG vào chai không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ không tuân thủ các quy định về an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật;

b) Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động của trạm nạp không được kiểm định và đăng ký theo quy định.

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Thuê, mượn, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai hoặc sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai đã hết thời hạn hiệu lực.

6. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tiếp tục hoạt động nạp LPG vào chai khi đã bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai;

b) Tiếp tục hoạt động nạp LPG vào chai khi đã bị buộc đình chỉ hoạt động của trạm nạp LPG vào chai.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai giả mạo đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 3, Khoản 4 và Điểm a Khoản 5 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động nạp LPG vào chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tháo dỡ trạm nạp đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Buộc kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị đo lường theo quy định đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 42. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện trạm nạp LPG vào ô tô

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Thuê, mượn, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô đã hết thời hạn hiệu lực.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị đo lường theo quy định;
- b) Không kiểm định và đăng ký thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG vào ô tô theo quy định.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Trạm nạp LPG vào ô tô xây dựng không theo quy hoạch hoặc không theo quy chuẩn kỹ thuật;
- b) Trạm nạp LPG vào ô tô không có Giấy phép xây dựng hoặc dự án, thiết kế trạm nạp LPG vào ô tô không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

5. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Tiếp tục hoạt động nạp LPG vào ô tô khi đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô;
- b) Tiếp tục hoạt động nạp LPG vào ô tô khi đã bị buộc đình chỉ hoạt động của trạm nạp LPG vào ô tô.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô giả mạo đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này;
- b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Khoản 4 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị đo lường theo quy định đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 43. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện trạm cấp LPG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

b) Trạm cấp LPG không có biển đề: “Cấm lửa”, “Cấm hút thuốc”, “Nội quy phòng cháy và chữa cháy”, “Nội quy ra vào trạm cấp LPG” treo tại nơi dễ thấy, dễ đọc.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Thuê, mượn, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo;

c) Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG hoặc sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG đã hết thời hạn hiệu lực.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị đo lường theo quy định;

b) Không có phiếu kết quả kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trạm cấp LPG.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm cấp LPG xây dựng không theo quy hoạch hoặc không theo quy chuẩn kỹ thuật hoặc không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG;

b) Trạm cấp LPG không có Giấy phép xây dựng hoặc dự án, thiết kế trạm cấp LPG không được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

5. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tiếp tục hoạt động cấp LPG khi đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG;

b) Tiếp tục hoạt động cấp LPG khi đã bị buộc đình chỉ hoạt động của trạm cấp LPG.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2, Khoản 4 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị đo lường theo quy định đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 44. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, cảng xuất, nhập LPG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, cảng xuất, nhập LPG khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, cảng xuất, nhập LPG.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có cầu cảng nhưng không thuộc hệ thống cảng biển Việt Nam hoặc cầu cảng xây dựng không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật;

b) Có cầu cảng nhưng không thuộc sở hữu, đồng sở hữu hoặc thời hạn thuê cầu cảng không đúng quy định;

c) Có kho LPG nhưng xây dựng không theo quy hoạch hoặc không được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật;

d) Có kho LPG nhưng tổng sức chứa thấp hơn mức tối thiểu theo quy định;

đ) Có kho LPG nhưng không thuộc sở hữu, đồng sở hữu hoặc thời hạn thuê kho LPG không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có cầu cảng;

b) Không có kho LPG.

Điều 45. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận chuyển LPG

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh dịch vụ vận chuyển LPG khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đăng ký dịch vụ vận chuyển LPG.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh dịch vụ vận chuyển LPG nhưng phương tiện vận chuyển không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có phương tiện vận chuyển LPG theo quy định;

b) Không có Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm hoặc Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị đo kiểm và an toàn hoặc Giấy đăng kiểm về tiêu chuẩn chất lượng và bảo vệ môi trường theo quy định;

c) Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm hoặc Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị đo kiểm và an toàn hoặc Giấy đăng kiểm về tiêu chuẩn chất lượng và bảo vệ môi trường không còn hiệu lực.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ vận chuyển LPG với thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

Mục 2

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ SẢN XUẤT, XUẤT NHẬP KHẨU VÀ KINH DOANH LPG

Điều 46. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động sản xuất, chế biến LPG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có biển “Cấm lửa”, “Cấm hút thuốc”, “Không có nhiệm vụ miễn vào”, “Nội quy phòng cháy và chữa cháy”, “Nội quy ra vào khu vực sản xuất, chế biến” treo tại khu vực sản xuất, chế biến LPG theo quy định;

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở sản xuất, chế biến LPG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có hệ thống phân phối theo quy định khi tổ chức bán lẻ LPG và LPG chai trên thị trường;

b) Hệ thống phân phối bán lẻ LPG và LPG chai không đủ điều kiện theo quy định;

c) Bán buôn LPG cho thương nhân kinh doanh LPG khác không đảm bảo điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi đưa sản phẩm LPG lần đầu vào lưu thông không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận bảo đảm an toàn, tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật sản xuất, chế biến LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 47. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất LPG

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh LPG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nhập khẩu chai LPG và thiết bị phụ trợ dùng LPG đã qua sử dụng;

b) Nhập khẩu chai LPG, thiết bị phụ trợ dùng LPG chưa qua sử dụng nhưng không có hoặc không đúng xuất xứ.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sau đây:

a) Nhập khẩu chai LPG, thiết bị phụ trợ dùng LPG chưa qua sử dụng nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hoặc quy chuẩn kỹ thuật theo quy định;

b) Kinh doanh tạm nhập tái xuất, xuất khẩu LPG khi không phải là thương nhân đầu mối.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động kinh doanh nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất LPG trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này;

b) Tịch thu chai LPG và thiết bị phụ trợ dùng LPG đã qua sử dụng, không có hoặc không đúng xuất xứ, không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hoặc quy chuẩn kỹ thuật theo quy định đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều này.

Điều 48. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG của thương nhân kinh doanh LPG đầu mối

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Gian lận trong kê khai đăng ký hệ thống phân phối.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không hoàn trả tiền ký cược khi khách hàng không còn nhu cầu sử dụng chai LPG;

b) Bán LPG và LPG chai cho các đối tượng không thuộc hệ thống phân phối của mình, trừ trường hợp bán theo hợp đồng cho khách hàng tiêu thụ trực tiếp.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng với thương nhân không đủ điều kiện làm tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán LPG chai;

b) Bán buôn LPG cho thương nhân kinh doanh LPG khác không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

c) Cho thuê kho, cảng xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận chuyển với thương nhân kinh doanh LPG không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

d) Không bảo đảm duy trì mức dự trữ lưu thông LPG tối thiểu cho hệ thống phân phối thuộc mình quản lý theo quy định.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Mua hoặc bán LPG với thương nhân kinh doanh LPG có trạm nạp LPG vào chai, trạm cấp LPG, trạm nạp LPG vào ô tô không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

b) Không thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn chai LPG, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

Buộc đình chỉ hoạt động kinh doanh LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả tiền ký cược cho khách hàng khi khách hàng không còn nhu cầu sử dụng chai LPG đối với vi phạm tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn chai LPG, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này.

Điều 49. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG của tổng đại lý kinh doanh LPG

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh của tổng đại lý LPG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng làm tổng đại lý vượt quá số lượng thương nhân kinh doanh LPG đầu mối theo quy định;

b) Ký hợp đồng với thương nhân không đủ điều kiện làm đại lý hoặc cửa hàng bán LPG chai;

c) Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

d) Gian lận trong kê khai đăng ký hệ thống phân phối.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán LPG chai không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường;

b) Không hoàn trả cho thương nhân kinh doanh LPG đầu mỗi toàn bộ số chai LPG đã ký cược và hồ sơ chai LPG khi thanh lý hợp đồng đại lý, tổng đại lý;

c) Tồn trữ, lưu thông, tiêu thụ các loại LPG và chai LPG của thương nhân kinh doanh LPG khác ngoài hợp đồng.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Mua hoặc bán các loại LPG trôi nổi trên thị trường không có nguồn gốc xuất xứ;

b) Không bảo đảm mức dự trữ lưu thông LPG tối thiểu theo quy định.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu LPG chai và chai LPG không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 3, Điểm a Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc hoàn trả cho thương nhân kinh doanh LPG đầu mỗi toàn bộ số chai LPG đã ký cược và hồ sơ chai LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

Điều 50. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG của đại lý kinh doanh LPG

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với đại lý kinh doanh LPG có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Gian lận trong kê khai đăng ký hệ thống phân phối.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh của đại lý kinh doanh LPG theo quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng làm đại lý vượt quá số lượng thương nhân kinh doanh LPG đầu mỗi hoặc tổng đại lý theo quy định;

b) Không mở sổ theo dõi các loại LPG đã bán cho khách hàng.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Bán LPG chai không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường;
- b) Mua, bán LPG và LPG chai trôi nổi trên thị trường không có nguồn gốc xuất xứ;
- c) Bán LPG và LPG chai không phù hợp với hợp đồng đại lý đã ký với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc tổng đại lý.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu LPG và LPG chai đối với vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 51. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG của cửa hàng bán LPG chai

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cửa hàng bán LPG chai theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Ký hợp đồng bán LPG chai với thương nhân kinh doanh LPG vượt quá số lượng quy định;
- b) Bán LPG chai của thương nhân kinh doanh LPG khác mà không có hợp đồng.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Bán các loại LPG chai không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường;
- b) Mua, bán LPG và LPG chai trôi nổi trên thị trường không có nguồn gốc xuất xứ;
- c) Bán LPG chai không phù hợp với hợp đồng đã ký với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối, tổng đại lý, đại lý.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu tang vật bao gồm LPG chai và chai LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;
- b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 52. Hành vi vi phạm quy định về chai LPG lưu thông trên thị trường

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không kiểm định kỹ thuật an toàn chai LPG theo quy định trước khi đưa vào sử dụng;

b) Đưa vào lưu thông chai LPG không kiểm định hoặc quá thời hạn kiểm định kỹ thuật an toàn theo quy định;

c) Đưa vào lưu thông chai LPG không còn nguyên hình dạng thiết kế ban đầu đã được kiểm định kỹ thuật an toàn;

d) Không có đủ hồ sơ lưu trữ về chai LPG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thu hồi hoặc không thu hồi toàn bộ số chai LPG thuộc sở hữu của mình để bán hoặc nhượng lại cho thương nhân khác kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định khi ngừng hoạt động kinh doanh hoặc cơ sở kinh doanh LPG sáp nhập, chuyển đổi ngành nghề không kinh doanh LPG.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi làm thay đổi hình dạng, kết cấu, trọng lượng ban đầu của chai LPG trái phép sau đây:

a) Thay chân đế, cắt quai xách;

b) Mài lô gô, thay đổi nhãn hiệu, seri;

c) Hàn gắn thêm kim loại;

d) Tráo đổi van đầu chai;

đ) Các hành vi trái phép khác làm thay đổi hình dạng, kết cấu, trọng lượng ban đầu của chai LPG.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu chai LPG không đảm bảo điều kiện lưu thông đối với vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Đình chỉ lưu thông, sử dụng chai LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm d Khoản 1 và Khoản 2 Điều này;

b) Buộc thu hồi, thực hiện kiểm định chai LPG đã đưa ra lưu thông đối với vi phạm quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều này;

c) Buộc thu hồi chai LPG theo quy định đối với vi phạm tại Khoản 2 Điều này.

Điều 53. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh LPG

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh LPG chai không niêm phong hoặc niêm phong không đúng quy cách;

b) Sử dụng LPG chai mini không được phép nạp lại trong cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

c) Mua bán, vận chuyển, tồn trữ chai LPG và LPG chai khi không phải là thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, chế biến, phân phối LPG cấp I, thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, dịch vụ vận chuyển LPG, tổng đại lý, đại lý, cửa hàng kinh doanh LPG (trừ trường hợp mua để sử dụng phục vụ sản xuất).

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh chai LPG mini, LPG chai mini không được phép nạp lại;

b) Bán LPG chai không đủ định lượng;

c) Chủ sở hữu chai LPG đưa chai LPG có số seri trùng nhau ra lưu thông trên thị trường;

d) Mua, bán, vận chuyển, trao đổi, lưu trữ các loại chai LPG và LPG chai của thương nhân kinh doanh LPG khác ngoài hợp đồng đã ký;

đ) Mua, bán, vận chuyển, tàng trữ LPG chai không rõ nguồn gốc hoặc không đủ điều kiện lưu thông trên thị trường;

e) San chiết, nạp LPG, sửa chữa chai LPG không đúng nơi quy định;

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi chiếm giữ trái phép, mua, bán, trao đổi, lưu giữ chai LPG không thuộc sở hữu trừ trường hợp thuê nạp.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi chiết nạp LPG trái phép.

5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi mua bán, vận chuyển, tồn trữ, kinh doanh LPG khi không phải là thương nhân thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu, thương nhân sản xuất, chế biến và thương nhân phân phối LPG cấp I, thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, cảng xuất, nhập LPG, kinh doanh dịch vụ vận chuyển LPG, tổng đại lý, đại lý, cửa hàng kinh doanh LPG (trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 và trường hợp mua để sử dụng phục vụ sản xuất).

6. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu chai LPG, LPG chai và LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1, Điểm a, Điểm c, Điểm d, Điểm đ, Điểm e của Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều này.

Mục 3 HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NẠP, CẤP LPG

Điều 54. Hành vi vi phạm quy định về nạp LPG vào chai

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm nạp LPG vào chai không có biển đề: “Cấm lửa”, “Cấm hút thuốc”, “Nội quy phòng cháy và chữa cháy”, “Nội quy ra vào trạm nạp LPG” treo tại nơi dễ thấy, dễ đọc;

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm nạp LPG vào chai theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nạp LPG vào chai LPG không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông theo quy định;

b) Nạp thuê theo hợp đồng nạp LPG vào chai LPG cho thương nhân kinh doanh LPG khác không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Chứa chai LPG của thương nhân khác không có hợp đồng thuê nạp LPG tại trạm nạp;

b) Nạp LPG vào chai LPG không thuộc sở hữu của chính thương nhân chủ sở hữu trạm nạp, trừ trường hợp có hợp đồng thuê nạp.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu chai LPG và LPG chai đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Điều 55. Hành vi vi phạm quy định về nạp LPG vào ô tô

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm nạp LPG vào ô tô theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi liên doanh, liên kết góp vốn xây dựng trạm nạp LPG vào ô tô với cửa hàng bán xăng dầu không được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi nạp LPG vào chai LPG tại trạm nạp LPG vào ô tô.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu chai LPG, LPG chai đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định Khoản 3 Điều này.

Điều 56. Hành vi vi phạm quy định về cấp LPG

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không cung cấp cho khách hàng bản hướng dẫn an toàn sử dụng LPG, trong đó có ghi số điện thoại của trạm cấp LPG, nhân viên trực tiếp quản lý trạm cấp LPG để liên hệ khi cần thiết;

b) Không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm cấp LPG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi bán LPG cho khách hàng không tuân thủ quy định về an toàn sử dụng LPG, phòng chống cháy, nổ.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán LPG cho phương tiện vận chuyển chuyên dụng không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

b) Nạp LPG vào chai LPG tại trạm cấp LPG.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

Điều 57. Hành vi vi phạm quy định về nạp LPG

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng trạm nạp di động;

b) Nạp LPG vào chai LPG mini không được phép nạp lại.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nạp LPG vào chai LPG được phép nạp lại nhưng chưa được kiểm định hoặc quá thời hạn kiểm định kỹ thuật an toàn;

b) Nạp LPG từ xe bồn vào chai LPG hoặc phương tiện, thiết bị khác;

c) Kinh doanh, vận chuyển chai LPG mini hoặc LPG chai mini không được phép nạp lại;

d) Kinh doanh, vận chuyển chai LPG hoặc LPG chai không đủ điều kiện lưu thông trên thị trường;

đ) Sang, chiết, nạp LPG trái phép.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm đối với vi phạm quy định tại Khoản 1, Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc chủ sở hữu chai LPG kiểm định chai LPG đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

Mục 4

**HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ
SẢN XUẤT, SỬA CHỮA, KIỂM ĐỊNH CHAI LPG**

Điều 58. Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, sửa chữa chai LPG

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở sản xuất, sửa chữa chai LPG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sản xuất, sửa chữa chai LPG mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG;

b) Không thực hiện đầy đủ các quy định về sản xuất, sửa chữa chai LPG.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sản xuất, sửa chữa chai LPG cho thương nhân không phải là chủ sở hữu chai LPG;

b) Sản xuất, sửa chữa chai LPG và thiết bị phụ trợ dùng LPG không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng theo quy định;

c) Cơ sở sản xuất đưa chai LPG có số seri trùng nhau ra lưu thông trên thị trường;

d) Sản xuất, sửa chữa chai LPG cho chủ sở hữu chai LPG mà không có hợp đồng;

đ) Sản xuất, sửa chữa chai LPG không đúng nơi quy định hoặc không đúng với địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều này.

Điều 59. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện trạm kiểm định chai LPG

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm kiểm định chai LPG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi kiểm định chai LPG mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định chai LPG.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Buộc đình chỉ hoạt động của trạm kiểm định chai LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

Chương V THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 60. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

Những người đang thi hành công vụ, những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan: Ủy ban nhân dân các cấp, Quản lý thị trường, Công an nhân dân, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Thanh tra chuyên ngành có thẩm quyền kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 61. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm hành chính quy định tại Chương III, chương IV của Nghị định này trên địa bàn quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm hành chính quy định tại Chương III và chương IV của Nghị định này trên địa bàn quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên địa bàn quản lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 38 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 62. Thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường

Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương III và Chương IV Nghị định này theo quy định tại Điều 45 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 63. Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Thanh tra chuyên ngành

1. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Công an có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương III và Chương IV Nghị định này theo quy định tại Điều 39 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Hải quan có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương III và Chương IV Nghị định này liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, các dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá theo quy định tại Điều 42 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động tìm kiếm, thăm dò, vận chuyển và khai thác dầu khí quy định tại Chương II và hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, các dịch vụ liên quan đến kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá quy định tại Chương III và Chương IV Nghị định này theo quy định tại Điều 40 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này liên quan đến hoạt động tìm kiếm, thăm dò, vận chuyển và khai thác dầu khí kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, các dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá theo quy định tại Điều 41 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Thanh tra có thẩm quyền kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý theo quy định tại Điều 46 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 64. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2013.

2. Nghị định này thay thế các Nghị định số 145/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí; Nghị định số 104/2011/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 105/2011/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

Điều 65. Quy định chuyển tiếp

1. Việc xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm xảy ra trước ngày 01 tháng 7 năm 2013 thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 24/2012/QH 13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội về việc thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Các hành vi vi phạm qua kiểm tra phát hiện (đã lập biên bản vi phạm hành chính hoặc chưa lập biên bản vi phạm hành chính) trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, phát hiện để xử lý.

3. Các hành vi vi phạm qua kiểm tra phát hiện từ ngày Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng Nghị định này để xử lý.

Điều 66. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b). XH 300

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng